

# Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak

## Sở Giáo Dục California

### Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

### Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## **Giới Thiệu Về Trường Đây**

<b>Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)</b>	
<b>Tên Trường</b>	Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak
<b>Đường Phố</b>	3190 Quimby Road
<b>Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện</b>	San Jose CA, 95148
<b>Số Điện Thoại</b>	(408) 270-6735
<b>Hiệu Trưởng</b>	Philip J. Bond
<b>Địa Chỉ Email</b>	pbond@eesd.org
<b>Trang Mạng</b>	<a href="https://quimbyoak.schoolloop.com/">https://quimbyoak.schoolloop.com/</a>
<b>Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)</b>	43-69435-6047179

<b>Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)</b>	
<b>Tên Khu Học</b>	Học Khu Tiểu Học Evergreen
<b>Số Điện Thoại</b>	(408) 270-6800
<b>Giám Đốc Khu Học Chánh</b>	Katherine Gomez
<b>Địa Chỉ Email</b>	kgomez@eesd.org
<b>Trang Mạng</b>	www.eesd.org

### **Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)**

Trường Trung Học Quimby Oak, thuộc Học Khu Evergreen, được thành lập năm 1968 và nằm ở chân đồi Evergreen thuộc phía đông nam San Jose. Quimby Oak được công nhận là Trường Kiệt Xuất của California vào năm 1992, 1996, 2001, và 2013. Trong năm 2015, Quimby Oak được vinh dự nhận Giải thưởng Trường Ruy Băng Vàng vì thành tích triển khai xuất sắc các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.

Chúng tôi khuyến khích và mong học sinh nỗ lực hết sức. Chúng tôi biết rằng trong một môi trường được xác định tốt, thống nhất và có tổ chức, mỗi trẻ sẽ có thể năng thành công trong học tập và do đó phát triển lòng tự trọng.

Chúng tôi khuyến khích và mong muốn học sinh sẽ tận dụng các cơ hội để đọc và viết, sẽ tự nhận thức được sự cần thiết của kỹ năng giải quyết vấn đề, sẽ tương tác với các học sinh khác và các nhân viên một cách tích cực và chín chắn, và sẽ phát triển các kỹ năng cần thiết để thích nghi với các yêu cầu của một thế giới biến đổi nhanh chóng. Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak truyền sức mạnh cho những bộ óc trẻ để trở thành những người học tập cả đời có khả năng tư duy và giao tiếp hiệu quả.

### **Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học Sinh</b>
<b>Mẫu Giáo</b>	
<b>Lớp 1</b>	
<b>Lớp 2</b>	
<b>Lớp 3</b>	
<b>Lớp 4</b>	
<b>Lớp 5</b>	
<b>Lớp 6</b>	
<b>Lớp 7</b>	499
<b>Lớp 8</b>	539
<b>Tiểu Học Không Phân Lớp</b>	
<b>Lớp 9</b>	
<b>Lớp 10</b>	
<b>Lớp 11</b>	
<b>Lớp 12</b>	
<b>Trung Học Cơ Sở Không Phân</b>	
<b>Tổng Ghi Danh</b>	1.038

## Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1,6
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,1
Người Gốc Á Châu	59,6
Người Phi Luật Tân	9,6
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	21,7
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,8
Người Da Trắng	4,5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	1,5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	28,1
Người Học Tiếng Anh	10,9
Học Sinh Khuyết Tật	6,8
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0

## A. Điều Kiện Học Tập

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

### Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	41	44	46	534
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	3
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0		0

### Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	0	0	
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

## Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017–18)

14/4/2016

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, khiến sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2017 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0,0%
<b>Toán</b>	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project (Dự án Math Vision)	Có	0,0%
<b>Khoa Học</b>	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0,0%
<b>Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội</b>	Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 7-8): McDougal-Littel	Có	0,0%
<b>Ngoại Ngữ</b>			
<b>Giáo Dục Sức Khỏe</b>			
<b>Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>			
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)</b>			

### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Trung Học Quimby Oak School, được xây dựng đầu tiên vào năm 1968, hiện nay bao gồm 34 phòng học cố định, tám phòng học di động, một phòng thí nghiệm máy tính, một thư viện, một phòng tập thể dục, một phòng giáo viên và một sân điền kinh.

Trong thập niên qua trường đã được hiện đại hóa một cách toàn diện. Các hoạt động hiện đại hóa đã diễn ra vào năm 2007 và bao gồm việc nâng cấp các phòng học khoa học, phòng nghỉ của học sinh, nâng cấp lối đi trong khuôn viên trường và xây mới thư viện, phòng của giảng viên và văn phòng. Đường rải nhựa đã được mở rộng vào mùa thu năm 2008 và tám khu di động được bổ sung cho Khoa Toán vào mùa hè năm 2008. Trong năm 2012, một phòng đã được nâng cấp thành phòng Học Dùng Máy Chiếu. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở

#### Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Trung Học Quimby Oak cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho

khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

#### Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Trung Học Quimby Oak thường xuyên sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch với chức năng bảo dưỡng rộng khắp trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

#### Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn:

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí liên quan để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Trong Bộ Luật Ngân Sách hồi tháng 7 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng các nhu cầu chung về ngân quỹ. Với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng của việc giảm ngân khổ của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

#### Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 28/10/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
<b>Bên Trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong	X			
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
<b>Điện:</b> Điện	X			
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			

#### Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 28/10/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
			X	

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	68	70	63	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	63	63	60	60	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh  
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	1.051	1.038	98,76	70,49
<b>Nam</b>	520	515	99,04	65,05
<b>Nữ</b>	531	523	98,49	75,86
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	17	17	100	47,06
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>	--	--	--	--
<b>Người Gốc Á Châu</b>	626	625	99,84	82,56
<b>Người Phi Luật Tân</b>	100	97	97	72,16
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	227	218	96,04	37,61
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>	--	--	--	--
<b>Người Da Trắng</b>	46	46	100	69,57
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc</b>	21	21	100	71,43
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó</b>	302	298	98,68	51,68
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	227	222	97,8	40,54
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	70	67	95,71	19,4
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>	--	--	--	--
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám</b>	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh  
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	1.051	1.040	98,95	63,46
<b>Nam</b>	520	515	99,04	61,36
<b>Nữ</b>	531	525	98,87	65,52
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	17	17	100	35,29
<b>Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	--	--	--	--
<b>Người Gốc Á Châu</b>	626	625	99,84	78,88
<b>Người Phi Luật Tân</b>	100	98	98	56,12
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	227	219	96,48	26,03
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>	--	--	--	--
<b>Người Da Trắng</b>	46	46	100	60,87
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc</b>	21	21	100	61,9
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó</b>	302	297	98,34	48,82
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	227	222	97,8	40,54
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	70	67	95,71	11,94
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>	--	--	--	--
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám</b>	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh**

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
<b>Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)</b>	87	80	77	75	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa



## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	7	17,9	33

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

## C. Tham Gia

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Phụ huynh trường Quimby Oak tham gia vào nhiều hoạt động quan trọng cần thiết cho sự thành công của các chương trình trong trường chúng tôi. Phụ huynh là những người tham gia quan trọng vào chương trình gây quỹ trong cả năm và là những người hỗ trợ trong các chuyến thăm quan hiện trường, các hoạt động điền kinh và các hoạt động liên quan đến thể chất của học sinh.

Hiệp Hội Ủng Hộ Quimby Oak và các thành viên được bầu chọn hỗ trợ tất cả các khía cạnh trong chương trình của nhà trường. Phụ huynh là các thành viên được bầu chọn của:

- Hội Đồng Nhà Trường (SSC)
- Ủy Ban Tư Vấn Học Khu (DAC)
- Ủy Ban Tư Vấn Anh Ngữ (ELAC)
- Ủy Ban Tư Vấn Anh Ngữ của Học Khu (DELAC)
- Hội Phụ Huynh, Giáo Viên và Học Sinh (PTSA)

#### Thông Tin Liên Lạc

Phụ huynh hoặc các thành viên cộng đồng có mong muốn tham gia vào các nhóm lãnh đạo, ủy ban của nhà trường, hoạt động của nhà trường hoặc trở thành tình nguyện viên có thể liên lạc nhà trường theo số (408) 270-6735.

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ	2,7	2,4	0,8	0,4	0,5	0,4	3,8	3,7	3,6
Đuổi Học	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1

## Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Trung Học Quimby Oak. Học sinh được các giáo viên và nhà quản lý giám sát trước giờ học, trong giờ nghỉ và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý trực trưa và nhà quản lý. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường.

Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào tháng 3 năm 2016 bởi Hội Đồng Trường. Bất kỳ và tất cả các sửa đổi trong chương trình đều được lập tức thông báo tới nhân viên theo mục đích cụ thể và được chứng nhận. Các yếu tố chính của Chương Trình An Toàn tập trung vào các vấn đề dưới đây:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Tình trạng hiện tại của tội phạm học đường
- Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc đồng phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/trục xuất
- Thủ tục ứng phó với thảm họa/các diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp
- Vào & ra an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Các hoạt động huấn luyện liên quan đến hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được tiến hành luân phiên trong cả năm.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân BỐ Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	26	7	27	6	27	7	25	9	27	11	15	15
Toán	29	7	26	7	27	7	18	9	29	6	10	16
Khoa học	31		22	9	31	2	16	10	30	2	23	15
Khoa Học Xã	32	1	24	8	33		17	15	33	3	11	19

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

**Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)**

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn Học Tập	1	
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	1	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.05	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	.813	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác	theo yêu cầu	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)**

Cấp	Expenditures Per Pupil			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	5016	93	4923	80.672
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$5728	\$91,113
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-15,1	-12,2
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6,574	\$78,363
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-28,7	2,9

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)**

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)**

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54,638	\$48,678
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,414	\$78,254
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,408	\$96,372
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$131,080	\$122,364
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$138,539	\$125,958
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$126,758
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$191,425	\$212,818
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	44%	38%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Phát Triển Chuyên Môn**

Dùng số liệu kiểm tra của tiểu bang và các khảo sát của trường, Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak sẽ tập trung vào các khái niệm và quy trình toán học, thể hiện được hiểu biết về văn học và các bài đọc phi hư cấu, và văn hóa học đường. Các nhân viên xây dựng các kỹ năng và khái niệm giảng dạy thông qua việc tham gia vào các hội thảo và trao đổi chuyên đề trong cả năm như các chiến lược cho Học Sinh Học Tiếng Anh, Giảng Dạy Theo Văn Hóa và Ngôn Ngữ, Đào Tạo IEP Giáo Dục Đặc Biệt, Toán Học Chuẩn Bị cho Bậc Đại Học, Học Tập Dựa Trên Dự Án, và các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới. Trong ba năm qua, học khu đã tài trợ ba ngày phát triển nhân viên hàng năm, tại đó giáo viên được cung cấp các cơ hội phát triển chuyên môn đa dạng về giáo trình, chiến lược giảng dạy, và phương pháp.